

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung Công ty

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Cơ khí Cỏ Loa
- Địa chỉ: Tổ 22, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024.38832394 - Fax: 024.39680055
- Website: www.coloamec.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101507847 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/9/2019.
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

2. Quá trình hình thành và phát triển

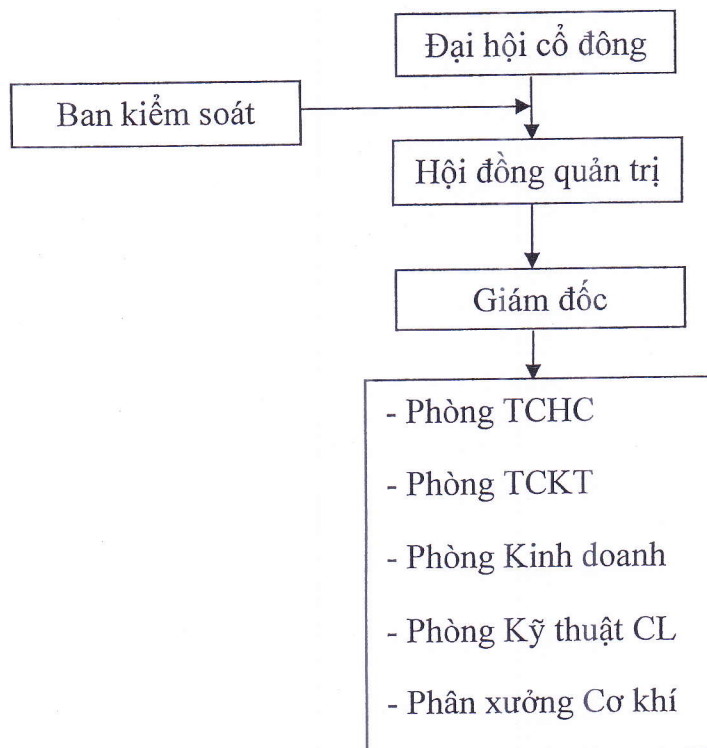
- Nhà máy Cơ khí Cỏ Loa được thành lập lại theo Quyết định số: 288 QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp nặng ký ngày 22/05/1993.
- Ngày 05/4/2002; Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ký Quyết định số 16/2002/QĐ-BCN v/v đổi tên Nhà máy Cơ khí Cỏ Loa thành Công ty Cơ khí Cỏ Loa.
- Ngày 14/11/2003; Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ký Quyết định số 189/2003/QĐ-BCN: V/v chuyển Công ty Cơ khí Cỏ Loa thành Công ty Cổ phần Cơ khí Cỏ Loa (COLOAMEC).

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của COLOAMEC gồm các lĩnh vực: Sản xuất lắp ráp các phương tiện giao thông, phụ tùng cơ khí, Palet giá kệ, xe đẩy, hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, vận tải hàng hóa và xuất nhập khẩu...

Hiện nay Công ty đang chủ yếu tập trung khai thác sản xuất các sản phẩm kết cấu vừa và nhỏ, thùng lưới, palet, xe đẩy, hàng rào đô thị và thùng rác cho một số đối tác trong nước và xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Nhật Bản, Canada.

Mô hình Công ty



Công ty hiện có 58 lao động, tổ chức thành 4 phòng ban và 01 phân xưởng sản xuất.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình năm 2022

1.1 Thuận lợi

- Công ty nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo Tổng Công ty, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và quan hệ hợp tác của các đơn vị thành viên trong Tổng công ty VEAM.
- Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất các sản phẩm Palet, hàng rào xuất khẩu, xe đẩy, lồng thép các loại cho Công ty liên doanh.
- Công tác Kaizen, 5S luôn được Công ty chú trọng thực hiện để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản xuất.
- Có được sự tin tưởng của khách trong và ngoài nước, dần xây dựng được thương hiệu COLOAMEC trên thị trường.
- Các sản phẩm Công ty sản xuất phù hợp với máy móc, thiết bị hiện có.
- Đội ngũ lãnh đạo Công ty luôn tâm huyết, nhiệt tình, năng động, tìm tòi học hỏi đưa một số phương pháp quản lý mới để thúc đẩy Công ty phát triển.
- Lực lượng lao động có ý thức làm việc tốt và luôn mong muốn có đủ việc làm.

1.2 Khó khăn

- Công ty chưa có sản phẩm chủ lực nên chưa xây dựng được kế hoạch sản xuất dài hạn. Các đơn hàng không ổn định, lợi nhuận thấp.

- Cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina chưa có dấu hiệu kết thúc, các nền kinh tế lớn trên thế giới lạm phát gia tăng,... , khiến giá vật tư, nguyên, nhiên liệu liên tục tăng trong khi khách hàng liên tiếp yêu cầu giảm giá thành sản phẩm. Nhiều đơn hàng sản xuất không có lợi nhuận nhưng Công ty vẫn phải thực hiện để duy trì việc làm cho người lao động.

- Phần lớn các sản phẩm của Công ty có kích thước lớn trong khi đó diện tích nhà xưởng nhỏ hẹp nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong mặt bằng sản xuất, chuyển công đoạn, chờ xuất bán.

- Các sản phẩm của Công ty giản đơn hàm lượng kỹ thuật và công nghệ thấp, do đó Công ty chịu sự cạnh tranh rất lớn của các đơn vị trong và ngoài nước.

- Tiếp tục thực hiện việc trả nợ Tổng công ty và các đơn vị khác do lịch sử để lại theo định kỳ.

- Nguồn vốn hạn hẹp, Công ty gần như không thể tiếp cận nguồn vốn vay của các ngân hàng thương mại và các khoản hỗ trợ của Chính phủ.

- Máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu, đầu tư từ nhiều năm trước, độ chính xác giảm, hiệu quả sản xuất và năng suất thấp.

- Trình độ lao động không đồng đều.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính

Các chỉ tiêu chính (ĐVT: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	43,826	25,000	46,294	105,6	185,2
2. Doanh thu BH và CCDV			46,294		
+ SX Công nghiệp	43,826	25,000	46,294	105,6	185,2
Trong đó:					
- Hàng xuất khẩu	29,442	17,0	25,938	88,1	152,5
- Hàng trong nước	14,384	8,0	20,356	141,5	254,5
+ Thương mại			0	0	0
3. Doanh thu tài chính	0,23		0,588		
4. Lợi nhuận trước thuế TNDN	3,393	0,5	1,684	49,6	336,8
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN			1,347		

2.2 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 46,294 tỷ đồng bằng 105,6% so với thực hiện năm 2021 và đạt 185,2% kế hoạch năm. Trong đó doanh thu hàng xuất khẩu đạt 25,938 tỷ đồng bằng 152,5% kế hoạch năm 2022. Doanh thu sản xuất hàng trong nước đạt 20,356 tỷ đồng bằng 254,5% so với kế hoạch năm 2022. Kết quả SXKD năm 2022,

lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 1,684 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,347 tỷ đồng.

3. Các chỉ số tài chính thực hiện

Các chỉ tiêu chính (ĐVT: Tỷ đồng)	Năm 2021	Năm 2022	So sánh (%) 3/2
1	2	3	4
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	43,826	46,294	105,6
2. Lợi nhuận gộp	6,871	5,542	80,7
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu (%)	15,6%	11,97%	76,7
3. Doanh thu tài chính	0,23	0,588	
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,025	1,347	44,5
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	50,4%	22,45%	
6. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu	27,942	22,457	80,4

Năm 2022 doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch năm được đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Xuất khẩu

Giá trị xuất khẩu năm 2022 đạt 25,938 tỷ đồng, chiếm 56% tổng giá trị sản xuất, bằng 88% cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm palet các loại, hàng rào đô thị, thùng rác.....Thị trường xuất khẩu chính là Nhật Bản, giữa năm 2022 Công ty kết nối thêm một đối tác Canada với các sản phẩm chủ yếu là hàng rào đô thị và thùng rác.

Tuy doanh thu sản xuất năm 2022 tăng so với năm 2021 nhưng lợi nhuận đạt được thấp hơn do các sản phẩm sản xuất năm 2022 có chi phí sản xuất lớn, liên tục bị ép giảm giá nên lợi nhuận không cao. Mặt khác các sản phẩm xuất khẩu của Công ty có công nghệ và kỹ thuật sản xuất giản đơn phải cạnh tranh với nhiều nhà cung cấp trong và ngoài nước. Nhiều đơn hàng Công ty sản xuất không có lợi nhuận để giữ khách hàng và có việc làm cho người lao động.

5. Các công tác, hoạt động khác

5.1 Công tác thị trường

- Công ty luôn đẩy mạnh hợp tác sản xuất với các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty để nâng cao năng lực sản xuất cũng như mở rộng thị trường. Năm 2022, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp sản phẩm với các Công ty trong Tổng Công ty VEAM như: Hợp tác với Công ty Fomeco sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu, Công ty Futu 1 với sản phẩm lồng thép các loại, Công ty Cơ khí chính xác với mặt hàng lan can...

- Công ty cũng mở rộng khai thác các mặt hàng mới phù hợp với công nghệ và máy móc hiện có, mong muốn của Công ty tìm kiếm thêm khách hàng tại thị trường Nhật Bản.

5.2 Công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

- Công ty đang triển khai sản xuất một số sản xuất mẫu với các đơn vị trong Tổng công ty và đối tác Nhật Bản khác. Các sản phẩm chế thử phù hợp với công nghệ và máy móc hiện có tại Công ty, hy vọng sẽ có đơn hàng trong năm 2023.

- Đầu tư thêm máy móc, thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và mở rộng sản xuất.

5.3 Công tác quản lý chất lượng, Kaizen, 5S

Đẩy mạnh công tác cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động. Triển khai chương trình Kaizen, thực hành 5S. Năm 2022, Công ty tổ chức đào tạo nhận thức cho người lao động và ban hành nhiều văn bản về thực hiện, duy trì công tác 5S. Kết quả đã đạt được những hiệu quả nhất định trong việc thay đổi nhận thức của người lao động và bố trí mặt bằng sản xuất.

5.4 Công tác nhân sự, lao động, tiền lương

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Công ty, năm 2022 Công ty đã bổ nhiệm 01 cán bộ quản lý là Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Cải tiến phương pháp trả lương để thu hút nguồn lao động có trình độ và tay nghề cao, giữ chân người lao động tại Công ty để đảm bảo sản xuất.

- Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty có 58 lao động, tăng 9 và giảm 6 lao động. Thu nhập bình quân đạt 10.285.000đ/người/tháng. Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, bố trí lao động phù hợp, linh hoạt trong quản lý và điều động nhân lực để sử dụng hiệu quả lực lượng lao động hiện có, đáp ứng nhu cầu sản xuất tại các thời điểm.

5.5 Công tác tài chính

- Kiểm soát tốt chi phí, công nợ hàng tháng, dòng tiền, không phát sinh nợ xấu.

- Kê khai, nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định các khoản nộp vào ngân sách nhà nước, bảo hiểm xã hội các các nghĩa vụ tài chính khác.

5.6 Công tác đầu tư

- Năm 2022 Công ty đã đầu tư mua sắm thêm 01 xe ô tô Outlander. Tổng giá trị đầu tư đã bao gồm thuế và phí là: 872.780.000đ (đã được HĐQT phê duyệt trong kế hoạch đầu tư năm 2022).

III. KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Nhận định tình hình năm 2023

1.1 Thuận lợi

- Tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực từ lãnh đạo Tổng công ty và quan hệ hợp tác của các đơn vị thành viên trong Tổng công ty VEAM.

- Duy trì được sự tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước đối với các sản phẩm sản xuất tại Công ty.

- Đội ngũ lãnh đạo Công ty tâm huyết, năng động trong công việc. Cán bộ công nhân viên trong Công ty đồng lòng, đoàn kết. Người lao động có ý thức làm việc tốt, luôn mong muốn có đủ việc làm.

1.2 Khó khăn

- Áp lực về việc trả nợ Tổng Công ty và các đơn vị khác do lịch sử để lại.
- Nhiều năm qua Công ty thực hiện sản xuất theo đơn đặt hàng chưa có sản phẩm chủ lực, ổn định để xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn.
- Mặt bằng Công ty nhỏ, hẹp, nên gặp khó khăn trong sản xuất hàng xuất khẩu.
- Máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu được đầu tư từ nhiều năm trước nên độ chính xác giảm, hiệu quả sản xuất và năng suất thấp.
- Xung đột giữa Nga và Ukraina chưa dừng lại khiến giá vật tư đầu vào liên tục tăng trong khi đó khách hàng liên tiếp yêu cầu giảm giá bán sản phẩm. Công ty phải cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ trong nước và nước ngoài.
- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia làm hạn chế việc giao thương quốc tế ảnh hưởng đến các đơn hàng xuất khẩu của Công ty. Mặt khác do sự chênh lệch tỷ giá giữa đồng USD và đồng Yên nên đơn hàng xuất khẩu đi Nhật Bản giảm mạnh.

2. Kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	2	3	4
1. Sản phẩm sản xuất		46,294	32,0
- Hàng trong nước	Tỷ đồng	20,356	
- Hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	25,938	
2. Sản phẩm tiêu thụ		46,294	32,0
- Hàng trong nước	Tỷ đồng	20,356	12,0
- Hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	25,938	20,0
3. Giá trị SXCN	Tỷ đồng	46,294	32,0
4. Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	5,542	
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,684	0,8
6. Lợi nhuận sau thuế		1,347	

3. Các giải pháp thực hiện

3.1 Công tác thị trường

- Đẩy mạnh tìm kiếm nhà cung cấp và khách hàng mới. Đặc biệt chú trọng hợp tác Công ty Fomeco, chế thử và phát triển sản phẩm mẫu để mở rộng hợp tác với các đối tác mới.
- Tăng cường hợp tác với các Công ty trong Tổng Công ty VEAM để tăng giá trị hợp tác và các mặt hàng sản xuất.

3.2 Công tác quản trị hệ thống, giảm chi phí trong SXKD

- Tiếp tục cải tiến quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm để tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm.



- Thực hiện tốt công tác cải tiến chất lượng sản phẩm, thực hành 5S, Kaizen.
- Tiết giảm tối đa chi phí trong sản xuất và kiểm soát lãng phí vật tư, nhân công đáp ứng yêu cầu giảm giá của khách hàng để tăng khả năng cạnh tranh.

3.3 Công tác quản trị nhân lực

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Công ty, tổ chức đào tạo nâng cao năng lực nguồn lao động hiện có để đáp ứng được các yêu cầu của Công ty trong giai đoạn phát triển.
- Xây dựng cơ chế trả lương phù hợp để thu hút nguồn lao động tại địa phương có trình độ và tay nghề cao vào Công ty làm việc, đồng thời giữ chân người lao động tại Công ty để đảm bảo sản xuất.

3.4 Công tác quản trị tài chính

- Đảm bảo tốt nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư.
- Quản lý tốt việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị và hàng tồn kho.
- Hạch toán chi phí hàng tháng để kịp thời điều chỉnh những khoản thu chi chưa hợp lý.
- Đảm bảo vòng vốn lưu động, không phát sinh khách hàng nợ xấu, khó đòi.

3.5 Phát triển sản phẩm

Tăng cường hợp tác với các Công ty trong và ngoài nước để tìm kiếm các sản phẩm phù hợp với năng lực và trang thiết bị của Công ty.

3.6 Hoạt động của các tổ chức trong Công ty

- Phát huy tinh thần sáng tạo, đoàn kết của tập thể người lao động, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, xây dựng sản phẩm mang thương hiệu COLOAMEC và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Phối hợp với tổ chức Đảng, chính quyền bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và các mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023, kính trình đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc các quý cổ đông sức khỏe – hạnh phúc – thành công. ✓

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

